

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T – sinh năm 1961

Nơi sinh: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết);

Có vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1968 và 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú quán: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

** Người làm chứng:* Ông Đặng Đình B, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

** Người chứng kiến:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ sáng ngày 15/5/2018 T đón xe bus đến nhà ông Phạm Công C trú tại xã Đ, thành phố T là bố vợ của T với mục đích đến chơi. T chơi tại nhà ông C đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T về, trên đường đi bộ từ nhà ông C ra đường 39 để đón xe bus về, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi T không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi xe mô tô, T không nhớ biển kiểm soát. T nhận ra người này do có lần T gặp người này đi chơi với anh Th trú tại xã Đ, là người quen của T (T cũng không biết rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của Th). Thông qua Th, T biết người này có bán ma túy nên khi gặp người này, T hỏi: “có gì không để cho 100.000 đồng” (ý T muốn hỏi là có ma túy không bán cho T 100.000đồng), đồng thời, T lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông này không nói gì, cầm tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ kích thước (0,5 x 2)cm, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. T cầm gói ma túy vừa mua trong lòng bàn tay trái và đón xe bus để về nhà. Khi về đến gần nhà, T xuống xe đi bộ vào trong nhà. Khi vào nhà T ngồi xuống ghế salon tại phòng khách và để gói ma túy tại mặt ghế cạnh chỗ T ngồi để chuẩn bị sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng theo dõi phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến và chụp lại hình ảnh T cùng gói ma túy. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người làm chứng, người chứng kiến Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong vật chứng là 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ kích thước (0,5 x 2)cm, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải T về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để giải quyết. Quá trình bắt quả tang T thừa nhận vật chứng bị thu giữ là Heroin T vừa mua được với mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 164/KLGD-PC54 ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại **Heronie(Hêrôin)**, có khối lượng **0,1638 gam** (Không phẩy một nghìn sáu trăm ba mươi tám gam).

Bản cáo trạng số 50/CT - VKSDH ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H khai: Sáng ngày 15/5/2018, chị đưa tiền cho T 100.000 đồng để mua đồ thấp hương, chị không biết việc T dùng tiền để đi mua ma túy. Chị không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 15/5/2018.

- Biên bản niêm phong vật chứng.

- Bản kết luận giám định số 164/KLGD-PC54 ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Phiếu xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn T ngày 17/05/2018.

- Lời khai của người làm chứng: ông Đặng Đình B

- Lời khai của những người chứng kiến: ông Đỗ Văn T.

Có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1638 gam hê rôin (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi tám gam) với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ 0,1638gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề

nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của T còn lại sau giám định.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy: T khai mua ma túy của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường 39 thuộc địa phận xã Đ, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông T khai tên là Th ở xã Đ, Th có quen biết người đàn ông bán ma túy cho T, nhưng T không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể của Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đ nhưng không xác định được.

Đối với số tiền 100.000 đồng T dùng để mua ma túy, qua điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T là con gái của T. Sáng ngày 15/5/2018, chị H đưa tiền cho T để mua đồ thấp hương, chị không yêu cầu T trả lại số tiền trên nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1420 gam Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 164/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương